

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ giáo dục thường xuyên
trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ giáo dục đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

Căn cứ Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT ngày 23/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BGDĐT ngày 28/03/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ giảm định mức giờ dạy cho giáo viên, giảng viên làm công tác công đoàn không chuyên trách trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 01/2010/TT-BGDĐT ngày 18/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 50/2006/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1664/TTr-SGDĐT ngày 13/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong chương trình giáo dục thường xuyên là lượng tiêu hao các yếu tố về lao động, thiết bị, vật tư để hoàn thành việc giáo dục đào tạo cho 01 học sinh đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

I. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên bao gồm:

1. Định mức lao động

- Định mức lao động là mức tiêu hao về sức lao động cần thiết của người lao động theo chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành việc thực hiện chương trình giáo dục cho 01 học sinh đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Định mức lao động bao gồm định mức lao động trực tiếp và định mức lao động gián tiếp. Định mức lao động trực tiếp là số lao động trực tiếp giáo dục 01 học sinh; định mức lao động gián tiếp là số lao động trong các hoạt động quản lý, phục vụ để giáo dục 01 học sinh.

- Định mức lao động = Định mức lao động trực tiếp + Định mức lao động gián tiếp.

Trong đó:

+ Định mức lao động trực tiếp = (Định mức giáo viên/lớp) / (Định mức học sinh/lớp).

+ Định mức lao động gián tiếp = (Định mức CBQL + Định mức NV) / (tổng số học sinh toàn trường).

2. Định mức thiết bị

- Định mức thiết bị là mức tiêu hao giá trị đối với từng loại máy móc, thiết bị cần thiết để hoàn thành việc đào tạo cho 01 người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Định mức khấu hao một loại thiết bị/1 năm = (Định mức thiết bị/1 học sinh)/(thời gian sử dụng trung bình của thiết bị).

Trong đó: Định mức thiết bị/1 học sinh = Số thiết bị/tổng số học sinh sử dụng.

- Định mức thiết bị chưa bao gồm mức tiêu hao giá trị các thiết bị cho công tác quản lý, phục vụ của lao động gián tiếp.

3. Định mức vật tư

- Định mức vật tư là mức tiêu hao từng loại nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu cần thiết để hoàn thành việc đào tạo cho 01 người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Định mức tiêu hao một loại vật tư/1 năm = (Định mức/1 học sinh)/(thời gian sử dụng trung bình của vật tư).

Trong đó: Định mức/1 học sinh = Tổng số vật tư/tổng số học sinh.

(Chi tiết tại các Phụ lục I, II, III kèm theo)

II. Hướng dẫn sử dụng định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật này được sử dụng để:

- Xác định chi phí dịch vụ thực hiện chương trình giáo dục tại các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp tỉnh gọi tắt là (trung tâm giáo dục thường xuyên);

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch, quản lý kinh tế, tài chính và quản lý chất lượng trong hoạt động thực hiện chương trình giáo dục tại các trung tâm giáo dục thường xuyên.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên dạy chương trình trung học phổ thông được tính toán trong điều kiện trung tâm giáo dục thường xuyên có 09 lớp (mỗi khối có 03 lớp) mỗi lớp có 45 học sinh, thời gian giáo dục là 35 tuần, mỗi tuần 06 ngày.

3. Trung tâm giáo dục thường xuyên có tổ chức thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên khác với các điều kiện quy định tại khoản 2 mục II, cơ quan, đơn vị căn cứ vào định mức kinh tế - kỹ thuật này và điều kiện cụ thể để tính lại và đề xuất định mức kinh tế - kỹ thuật phù hợp.

Điều 2. Định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Điều 1 Quyết định này là căn cứ để các cơ quan có thẩm quyền xây dựng, phê duyệt đơn giá, giá dịch vụ giáo dục đào tạo, dự toán kinh phí cung cấp dịch vụ giáo dục đào tạo sử dụng ngân sách Nhà nước và quản lý kinh tế trong hoạt động giáo dục đào tạo theo quy định của pháp luật.

Các cơ sở giáo dục công lập căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật, xây dựng giá dịch vụ giáo dục đào tạo để thực hiện các dịch vụ giáo dục đào tạo do cơ sở giáo dục cung cấp.

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Nội vụ; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- V, TH, CB;
- Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố;
- Phòng TC-KH các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VX4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải